

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2019/HS-PT
Ngày 31 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tùng.

- *Các Thẩm phán:* 1. Ông Trịnh Văn Toàn.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Cao Huê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 205/HSPT ngày 01/7/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành Q, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo bị kháng nghị:*

Nguyễn Thành Q, sinh năm 1988, tại tỉnh K; Nơi cư trú: 26/20 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị X; Có vợ Nguyễn Thị T, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Q có giấy phép lái xe ô tô hạng FC. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 Q điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-043.59 lưu thông trên đường L, thành phố B theo hướng từ đường T đến đường N. Khi đến gần trụ điện số 17 đường N thuộc khu vực ngã tư giao nhau giữa đường N, đường C, đường L thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đ, nơi giao nhau có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động. Q quan sát thấy đèn tín hiệu đang ở chế độ màu xanh nên điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ đường L ra đường N. Do không chú ý quan sát nên Q đã đi phía trước bên phải xe ô tô đâm vào phía sau xe mô tô biển số 47B1-115.83 do ông T điều khiển, phía sau chở bà L và cháu H đang lưu thông phía

trước cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả, ông T chết tại chỗ, bà L bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa T, cháu H không bị thương tích, hai phương tiện giao thông bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 382/PY-T.Th ngày 23/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông T là choáng đa chấn thương/tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 57/PY-TgT ngày 18/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận bà L bị lóc da căng chân hai bên và gãy mắt cá cổ chân trái, tỷ lệ thương tích 45%.

Tại Bản án số 118/2019/HSST ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 03/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột kháng nghị bản án trên, lý do: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm chết 01 người, bị thương 01 người tỷ lệ thương tật 45%, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù và cho hưởng án treo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và đề nghị cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là còn nhẹ chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm chết 01 người, bị thương 01 người tỷ lệ thương tật 45%, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên.

[1] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khi đến ngã tư khu vực giao nhau giữa đường N, đường C và đường L, do không chú ý quan sát nên bị cáo đã để phía trước bên phải của xe ô tô do bị cáo điều khiển đâm vào phía sau xe mô tô do ông Nguyễn Văn T điều khiển đi phía trước cùng chiều, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông T bị chết ngay tại chỗ, bà Đào Thị Hồng L bị thương tích 45%, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án sơ thẩm số 118/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2.1] Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q 01 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bởi vì hành vi của bị cáo làm chết 01 người, bị thương 01 người là nghiêm trọng, nên chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.2] Đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo: Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường hết cho bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, cũng có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, không chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc không cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Q.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Thành Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS - Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.Buôn Ma Thuột;
- UBND phường Ti, TP.B;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Tùng